SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT TRẦN NHÂN TÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37/QĐ-TNT

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chiến lược phát triển Trường THPT Trần Nhân Tông giai đoạn 2025 - 2030

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRẦN NHÂN TÔNG

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc chuyển đổi loại hình hoạt động trường THPT Bán công Ea Kar thành trường THPT công lập Trần Nhân Tông;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường THPT Trần Nhân Tông nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động năm học 2026 - 2027;

Xét đề nghị của Hội đồng trường và Ban Giám hiệu Trường THPT Trần Nhân Tông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chiến lược phát triển Trường THPT Trần Nhân Tông giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 2. Chiến lược phát triển Trường THPT Trần Nhân Tông giai đoạn 2025 - 2030 là cơ sở pháp lý và định hướng trọng tâm để Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng các tổ chuyên môn, Tổ trưởng tổ Văn phòng, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và toàn thể cán bộ

quản lý, giáo viên, nhân viên Trường THPT Trần Nhân Tông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT Đắk Lắk (để báo cáo);
- Đảng ủy xã Ea Kar (để báo cáo);
- Hội đồng trường;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK LẮK
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN NHÂN TÔNG

Trương Công Hiếu

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT TRẦN NHÂN TÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT TRẦN NHÂN TÔNG GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/QĐ-TNT ngày 15 tháng 11 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường THPT Trần Nhân Tông)

PHẦN THỨ NHẤT
CĂN CỨ XÂY DỰNG VÀ BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ CHÍNH TRỊ

Chiến lược phát triển Trường THPT Trần Nhân Tông giai đoạn 2025 - 2030 được xây dựng trên cơ sở quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk và Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2019.

2. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

3. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

4. Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035.

5. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) và các văn bản sửa đổi, bổ sung hiện hành.

6. Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

7. Thông tư số 16/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục; Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 quy định Khung năng lực số cho người học; Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT quy định về thực hiện học bạ số.

8. Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

9. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh Đắk Lắk và Sở GDĐT Đắk Lắk giai đoạn 2025 - 2030.

10. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường THPT Trần Nhân Tông nhiệm kỳ 2025 - 2030, Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 (số 26/KH-TNT ngày 16/9/2026) và điều kiện thực tiễn về đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất của nhà trường.

II. BỐI CẢNH ĐỊA PHƯƠNG VÀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh kinh tế - xã hội địa phương:

Trường THPT Trần Nhân Tông đứng chân trên địa bàn xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk – một địa bàn giàu truyền thống cách mạng, đang có những chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và đẩy mạnh chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực. Dân cư trên địa bàn bao gồm nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống (trong đó tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số chiếm gần 27% tổng số học sinh toàn trường), tạo nên bản sắc văn hóa phong phú nhưng cũng đặt ra những yêu cầu đặc thù trong công tác duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Sở GDĐT Đắk Lắk, cấp ủy, chính quyền địa phương cùng truyền thống hiếu học, sự đồng thuận của Nhân dân các

dân tộc trên địa bàn là nguồn cổ vũ to lớn để nhà trường không ngừng đổi mới và phát triển.

2. Quá trình hình thành và truyền thống nhà trường:

Trường THPT Trần Nhân Tông (tiền thân là Trường THPT Bán công Ea Kar, được thành lập từ năm 1999) đã trải qua hành trình hơn 27 năm xây dựng, phấn đấu và trưởng thành. Từ những ngày đầu thành lập với muôn vàn khó khăn về cơ sở vật chất, phòng học tạm bợ và đội ngũ giáo viên còn mỏng, các thế hệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường đã phát huy tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, từng bước xây dựng nhà trường ổn định, chuyển đổi mô hình hoạt động sang trường công lập và ngày càng khẳng định uy tín, chất lượng trong hệ thống các trường THPT của tỉnh Đắk Lắk.

Qua các giai đoạn phát triển, nhà trường luôn kiên định mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững kỷ cương, nền nếp học đường, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện; trở thành địa chỉ giáo dục tin cậy của phụ huynh và học sinh trên địa bàn xã Ea Kar và các vùng lân cận.

III. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020 - 2025 VÀ ĐẦU NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Quy mô trường lớp và học sinh:

Quy mô phát triển trường lớp ổn định, đáp ứng nhu cầu học tập bậc THPT của con em Nhân dân địa phương. Tính đến đầu năm học 2026 - 2027, toàn trường có 26 lớp học với tổng số 1.077 học sinh; trong đó có 552 học sinh nữ (chiếm 51,25%), 290 học sinh dân tộc thiểu số (chiếm 26,93%) và 03 học sinh khuyết tật học hòa nhập. Cơ cấu theo từng khối lớp cụ thể như sau:

- Khối 10: 10 lớp với 450 học sinh (bình quân 45,0 học sinh/lớp).
- Khối 11: 06 lớp với 239 học sinh (bình quân 39,83 học sinh/lớp).
- Khối 12: 10 lớp với 388 học sinh (bình quân 38,8 học sinh/lớp).

Nhà trường tổ chức hiệu quả các nhóm môn học lựa chọn và chuyên đề học tập theo Chương trình GDPT 2018 ở cả ba khối lớp (10, 11, 12), bảo đảm đáp ứng tối đa nguyện vọng học tập, định hướng nghề nghiệp của học sinh và phù hợp với năng lực đội ngũ, cơ sở vật chất của nhà trường.

2. Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn trường hiện có 67 người (trong đó có 03 cán bộ quản lý, 57 giáo viên giảng dạy trực tiếp tại 09 tổ chuyên môn và 07 nhân viên hành chính, phục vụ). 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt

chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019, trong đó có 08 người đạt trình độ Thạc sĩ (chiếm 12,12% tổng số biên chế và 13,43% tổng số CBQL, GV); có 21 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (chiếm 36,84% đội ngũ giáo viên). Đảng bộ nhà trường có 56 đảng viên (chiếm 83,58% tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên), giữ vai trò hạt nhân chính trị lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động.

Bảng 1. Thống kê cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2026 - 2027

TT	Tổ chuyên môn / Bộ phận	Tổng số	Nữ	Đảng viên	Thạc sĩ	Đại học / CĐ, TC	GV giỏi tỉnh
1	Cán bộ quản lý (Ban Giám hiệu)	03	01	03	03	0	01
2	Tổ Toán	08	05	08	0	08 (ĐH)	02
3	Tổ Tin - Thư viện - Thiết bị (GV Tin)	03	0	03	0	03 (ĐH)	01
4	Tổ Vật lí - Công nghệ công nghiệp	06	02	05	01	05 (ĐH)	02
5	Tổ Hóa học - Trải nghiệm hướng nghiệp	06	05	06	01	05 (ĐH)	04
6	Tổ Sinh học - Công nghệ nông nghiệp	06	05	06	0	06 (ĐH)	02
7	Tổ Sử - Địa - Giáo dục KT&PL	09	07	07	0	09 (ĐH)	04
8	Tổ Quốc phòng an ninh - Giáo dục thể chất	05	01	04	0	05 (ĐH)	01
9	Tổ Ngữ văn	08	08	07	03	05 (ĐH)	03
10	Tổ Ngoại ngữ	06	03	05	0	06 (ĐH)	02
11	Tổ Văn phòng (Kế toán, VT-TQ, TV, Y tế, TB, BV)	07	05	02	0	02 ĐH, 01 CĐ, 02 TC	-
	TỔNG CỘNG TOÀN TRƯỜNG	**67**	**42**	**56**	**09**	**54 ĐH, 03 CĐ/TC**	**22**

3. Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:

Nhà trường có khuôn viên khang trang, sạch đẹp, bảo đảm quy chuẩn về diện tích và môi trường sư phạm an toàn. Hệ thống công trình hiện có bao gồm:

- Khu phòng học và phòng học bộ môn: 26 phòng học kiên cố (đáp ứng 100% nhu cầu học tập 01 ca cho 26 lớp); 04 phòng học bộ môn chuyên biệt (Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học).

- Khu hành chính quản trị và phục vụ học tập: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng Văn phòng Đảng ủy, 01 phòng Hội đồng, 09 phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, 01 phòng Đoàn Thanh niên, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng Tư vấn tâm lý học đường, 01 phòng Y tế, 01 phòng Kế toán, 01 phòng Văn thư - Thủ quỹ, 04 phòng kho và 01 Thư viện đạt chuẩn với tổng diện tích 90 m^2 (trong đó phòng đọc dành cho học sinh rộng 45 m^2).

- Hạ tầng công nghệ thông tin: Hệ thống mạng Internet cáp quang tốc độ cao phủ sóng toàn trường; phần mềm quản lý giáo dục (Smas), hệ thống quản lý văn bản điều hành, chữ ký số và học bạ số được vận hành thông suốt.

- Những hạn chế về cơ sở vật chất cần khắc phục: Nhà trường hiện chưa có nhà đa năng và khu sân bãi thể dục thể thao riêng biệt (đang sử dụng chung với sân chơi của học sinh); trang thiết bị thí nghiệm thực hành theo danh mục tối thiểu của Chương trình GDPT 2018 ở một số môn học và hệ thống máy tính phục vụ khảo sát trực tuyến cần tiếp tục được đầu tư bổ sung, đồng bộ hóa.

4. Những kết quả nổi bật đạt được trong giai đoạn trước và năm học 2025 - 2026:

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống được triển khai sâu rộng; nền nếp, kỷ cương trường học được giữ vững; không xảy ra các vụ việc mất an ninh trật tự, bạo lực học đường nghiêm trọng.

- Chất lượng giáo dục đại trà chuyển biến vững chắc: Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT năm 2025 đạt 100%, năm 2026 đạt 99,66% (cao hơn mặt bằng chung của tỉnh); tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt trên 98%; tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng ngày càng nâng cao.

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn có bước tiến rõ nét: Học sinh nhà trường tích cực tham gia và đạt nhiều giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh, hội thao quốc phòng an ninh, thể dục thể thao và đặc biệt đạt Giải Nhì cấp tỉnh Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

- Công tác chuyển đổi số đạt nhiều kết quả tích cực: Triển khai hiệu quả Học bạ số từ năm học 2021 - 2022 trên nền tảng Smas; 100% hồ sơ chuyên môn, sổ điểm, kế hoạch bài dạy từng bước được số hóa; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và công khai minh bạch tài chính.

IV. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG (MA TRẬN SWOT)

Trên cơ sở đánh giá toàn diện thực trạng nội tại và các yếu tố tác động từ bên ngoài, nhà trường xác định ma trận phân tích SWOT làm căn cứ hoạch định các mục tiêu và giải pháp đột phá giai đoạn 2025 - 2030:

Bảng 2. Ma trận phân tích môi trường hoạt động (SWOT) Trường THPT Trần Nhân Tông

ĐIỂM MẠNH (STRENGTHS - S)	**ĐIỂM YẾU (WEAKNESSES - W)**
- S1. Tập thể sư phạm đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm cao; 100% CBQL, GV đạt chuẩn, 13,33% đạt trình độ Thạc sĩ và 36,84% là Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. - S2. Đảng bộ nhà trường vững mạnh (56 đảng viên), giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo thống nhất, xuyên suốt. - S3. Tiên phong trong chuyển đổi số quản trị trường học và triển khai Học bạ số ổn định từ năm học 2021 - 2022. - S4. Kết quả tốt nghiệp THPT đạt mức cao (99,66% năm 2026); bước đầu khẳng định thế mạnh ở Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh. - S5. 26 phòng học kiên cố bảo đảm học 01 ca; khuôn viên cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn.	- W1. Chất lượng đầu vào học sinh không đồng đều; tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số chiếm 26,93%, một bộ phận học sinh còn hạn chế về phương pháp tự học và năng lực ngoại ngữ. - W2. Chưa có nhà đa năng và sân bãi TDTT riêng biệt; thiết bị thí nghiệm thực hành theo CT GDPT 2018 còn thiếu so với yêu cầu hiện đại hóa. - W3. Số lượng giải học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh chưa tương xứng với quy mô nhà trường; chưa có giải cấp Quốc gia. - W4. Một bộ phận nhỏ giáo viên lớn tuổi còn lúng túng khi tiếp cận các công nghệ giáo dục mới và trí tuệ nhân tạo (AI). - W5. Nguồn thu ngoài ngân sách và kinh phí xã hội hóa giáo dục còn hạn chế.
CƠ HỘI (OPPORTUNITIES - O)	**THÁCH THỨC (THREATS - T)**
- O1. Hành lang pháp lý mới (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT, Thông tư số 16/2026/TT-BGDĐT, Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT) mở rộng quyền tự chủ và thúc đẩy chuyển đổi số. - O2. Sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Sở GDĐT Đắk Lắk và cấp ủy, chính quyền xã Ea Kar. - O3. Sự đồng thuận, tin tưởng cao của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh và Nhân dân địa phương. - O4. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) và kho học liệu mở quốc gia tạo điều kiện đổi mới phương pháp dạy và học.	- T1. Yêu cầu ngày càng khắt khe về chất lượng nguồn nhân lực, năng lực số, ngoại ngữ và kỹ năng hội nhập quốc tế của học sinh. - T2. Tác động tiêu cực của không gian mạng, mạng xã hội, trò chơi trực tuyến và các tệ nạn xã hội đến tâm lý, đạo đức lứa tuổi vị thành niên. - T3. Áp lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và ôn thi tốt nghiệp THPT theo định hướng phát triển năng lực. - T4. Khó khăn về điều kiện kinh tế của một bộ phận gia đình học sinh vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Kết hợp chiến lược từ ma trận SWOT:

- Chiến lược SO (Phát huy điểm mạnh, tận dụng cơ hội): Khai thác tối đa tinh thần đoàn kết, năng lực đội ngũ giáo viên dạy giỏi và nền tảng chuyển đổi số sẵn có để triển khai hiệu quả các quy định mới của Bộ GDĐT, xây dựng mô hình trường học số thông minh, nâng tầm chất lượng giáo dục toàn diện.

- Chiến lược WO (Khắc phục điểm yếu, tận dụng cơ hội): Tranh thủ nguồn lực đầu tư công và đẩy mạnh xã hội hóa hợp pháp để từng bước hoàn thiện khu giáo dục thể chất, bổ sung thiết bị thực hành; tăng cường tập huấn AI và công nghệ số cho đội ngũ; nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Chiến lược ST (Sử dụng điểm mạnh để vượt qua thách thức): Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, công tác tư vấn tâm lý học đường và hoạt động Đoàn Thanh niên để xây dựng môi trường văn hóa học đường an toàn, lành mạnh, giúp học sinh miễn nhiễm trước tác động tiêu cực từ không gian mạng.

- Chiến lược WT (Hạn chế điểm yếu, phòng ngừa thách thức): Đổi mới dạy học phân hóa, tăng cường phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu và hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bảo đảm không để học sinh nào bị bỏ lại phía sau.

PHẦN THỨ HAI

TẦM NHÌN, SỨ MẠNG, GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

I. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Đến năm 2030, Trường THPT Trần Nhân Tông trở thành cơ sở giáo dục phổ thông có chất lượng giáo dục toàn diện thuộc nhóm dẫn đầu khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk; là ngôi trường hạnh phúc, kỷ cương, hiện đại, tiên phong trong chuyển đổi số và giáo dục STEM/AI; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em, nơi mỗi học sinh được khơi dậy tiềm năng, phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực và tự tin hội nhập.

II. SỨ MẠNG

Kiến tạo môi trường giáo dục nhân văn, an toàn, dân chủ, sáng tạo và tôn trọng sự khác biệt; giúp mỗi học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ; hình thành lý tưởng sống cao đẹp, bản lĩnh văn hóa, tư duy độc lập, năng lực tự học suốt đời và khả năng thích ứng linh hoạt trong kỷ nguyên số.

III. HỆ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Mọi hoạt động quản trị, giảng dạy, học tập và rèn luyện của Trường THPT Trần Nhân Tông được xây dựng, nuôi dưỡng trên nền tảng 05 giá trị cốt lõi sau:

1. KỶ CƯƠNG: Thượng tôn pháp luật, giữ vững nền nếp, quy tắc ứng xử văn hóa học đường; nói đi đôi với làm, chuẩn mực trong từng hành động.

2. TRÁCH NHIỆM: Tận tâm, tận tụy với sự nghiệp trồng người; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước tập thể, phụ huynh và xã hội.

3. NHÂN ÁI: Yêu thương, thấu hiểu, bao dung, sẻ chia; tôn trọng nhân phẩm, bản sắc văn hóa dân tộc và sự đa dạng của mỗi cá nhân.

4. SÁNG TẠO: Không ngừng đổi mới tư duy, phương pháp dạy và học; chủ động nghiên cứu khoa học, làm chủ công nghệ số và trí tuệ nhân tạo.

5. KHÁT VỌNG: Nuôi dưỡng ước mơ lớn, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần vượt khó vươn lên để chinh phục những đỉnh cao tri thức mới.

IV. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

"Kỷ cương nghiêm minh - Quản trị hiện đại - Dạy học sáng tạo - Học sinh hạnh phúc - Chất lượng bền vững"

PHẦN THỨ BA
MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Phát triển Trường THPT Trần Nhân Tông theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa và xã hội hóa; giữ vững ổn định quy mô trường lớp; nâng cao thực chất chất lượng giáo dục toàn diện và tạo bước đột phá về chất lượng giáo dục mũi nhọn; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, mẫu mực về đạo đức, tinh thông về chuyên môn nghiệp vụ và làm chủ công nghệ số; hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại; duy trì vững chắc và nâng cao mức độ trường đạt chuẩn quốc gia.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ THEO TỪNG LĨNH VỰC

1. Về quy mô phát triển trường lớp và học sinh:

Duy trì ổn định quy mô từ 26 đến 28 lớp học với tổng số khoảng 1.050 đến 1.150 học sinh; phấn đấu giảm dần sĩ số bình quân trên lớp từ 41,4 học sinh/lớp (năm học 2026 - 2027) xuống dưới 40 học sinh/lớp vào năm 2030 theo đúng quy định của Điều lệ trường THPT. Bảo đảm 100% học sinh trong độ tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận giáo dục bình đẳng; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật học hòa nhập và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2. Về chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn:

- Giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện: Hàng năm có từ 97% trở lên học sinh xếp loại rèn luyện (hạnh kiểm) mức Tốt và Khá (trong đó mức Tốt đạt trên 85%); giảm tỷ lệ học sinh xếp loại rèn luyện Chưa đạt xuống dưới 0,3%; ngăn chặn triệt để bạo lực học đường, ma túy, thuốc lá điện tử và vi phạm pháp luật.

- Chất lượng học tập đại trà: Phấn đấu nâng tỷ lệ học sinh có kết quả học tập mức Khá, Tốt từ 64% (năm học 2026 - 2027) lên trên 70% vào năm 2030; tỷ lệ học sinh chưa đạt yêu cầu giảm xuống dưới 1,5%; tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng hàng năm đạt từ 98,5% đến 99,2%.

- Kết quả thi tốt nghiệp THPT và phân luồng: Duy trì tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT hàng năm đạt từ 99,5% trở lên, điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp nằm trong nhóm đầu các trường THPT công lập khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk; tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng tăng từ 60% lên trên 70% vào năm 2030; 100% học sinh được tư vấn hướng nghiệp và phân luồng phù hợp với năng lực, sở trường.

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn và phong trào học thuật: Phấn đấu số lượng học sinh đạt giải học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh tăng từ ≥ 12 giải/năm (năm học 2026 - 2027) lên 18-20 giải/năm vào năm 2030, có học sinh đạt giải cấp Quốc gia; duy trì thành tích cao tại Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh (phấn đấu đạt giải Nhất cấp tỉnh và có dự án dự thi cấp Quốc gia); mở rộng các câu lạc bộ học thuật, STEM/STEAM, tiếng Anh, văn hóa, thể dục thể thao thu hút 100% học sinh tham gia.

3. Về phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Giữ vững 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo; phấn đấu nâng tỷ lệ cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Thạc sĩ từ 13,43% hiện nay lên trên 16,42% vào năm 2030; nâng tỷ lệ giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh lên trên 40%; 100% giáo viên thực hiện hiệu quả sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, khai thác học liệu số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) có trách nhiệm trong giảng dạy và kiểm tra đánh giá.

4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và cảnh quan sư phạm:

Tiếp tục duy trì 100% phòng học kiên cố được trang bị đầy đủ phương tiện dạy học hiện đại (màn hình tương tác/máy chiếu, âm thanh, kết nối Internet tốc độ cao). Đến năm 2030, hoàn thiện và chuẩn hóa thêm các phòng học bộ môn (Ngoại ngữ, Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ), phòng thực hành STEM/STEAM; đầu tư nâng cấp phòng máy tính bảo đảm tổ chức thi, khảo sát trực tuyến trên diện rộng; tham mưu đầu tư xây dựng nhà đa năng và khu sân bãi thể dục thể thao riêng biệt đạt chuẩn; giữ vững danh hiệu trường học "Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc".

5. Về chuyển đổi số và kiểm định chất lượng giáo dục:

Vận hành đồng bộ mô hình "Trường học số thông minh"; 100% dữ liệu quản lý giáo dục được chuẩn hóa theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống"; triển khai toàn diện Học bạ số theo Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT, văn bằng chứng chỉ số và chữ ký số; 100% học sinh đạt chuẩn khung năng lực số theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT. Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục và trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

III. HỆ THỐNG CHỈ TIÊU ĐỊNH LƯỢNG GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

Bảng 3. Hệ thống chỉ tiêu phát triển Trường THPT Trần Nhân Tông giai đoạn 2025 - 2030

TT	Tên chỉ tiêu / Lĩnh vực	Hiện trạng (2025 - 2027)	Mục tiêu giữa kỳ (Đến năm 2028)	Mục tiêu cuối kỳ (Đến năm 2030)
I	**QUY MÔ TRƯỜNG LỚP VÀ HỌC SINH**			
1	Số lớp học toàn trường	26 lớp	26 - 27 lớp	26 - 28 lớp
2	Tổng số học sinh	1.077 HS	1.080 - 1.120 HS	1.050 - 1.120 HS
3	Sĩ số học sinh bình quân/lớp	41,4 HS/lớp	≤ 41 HS/lớp	≤ 40 HS/lớp
II	**CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN & MŨI NHỌN**			
4	Tỷ lệ học sinh xếp loại rèn luyện Tốt, Khá	≥ 95,0%	≥ 97,0%	≥ 98,5%
5	Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập Tốt, Khá	≥ 64,0%	≥ 68,0%	≥ 70,0%
6	Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng hàng năm	≥ 98,0%	≥ 98,5%	≥ 99,2%
7	Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT hàng năm	99,66% (2026)	≥ 99,5%	≥ 99,7% (cao hơn TB tỉnh)
8	Tỷ lệ học sinh trúng tuyển Đại học, Cao đẳng	≥ 60,0%	≥ 68,0%	≥ 70,0%
9	Số giải Học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh/năm	≥ 12 giải	15 - 18 giải	18- 20 giải (có giải QG)
10	Cuộc thi KHKT, Khởi nghiệp, TDTT cấp tỉnh	Giải Nhì KHKT tỉnh	Duy trì giải Nhì/Nhất tỉnh	Đạt giải Nhất tỉnh, dự thi QG
11	Tỷ lệ học sinh tham gia CLB, hoạt động ngoại khóa	100%	100%	100%
12	Tỷ lệ học sinh tham gia Bảo hiểm y tế	100%	100%	100%
III	**ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN**			

TT	Tên chỉ tiêu / Lĩnh vực	Hiện trạng (2025 - 2027)	Mục tiêu giữa kỳ (Đến năm 2028)	Mục tiêu cuối kỳ (Đến năm 2030)
13	Tỷ lệ CBQL, GV đạt chuẩn trình độ đào tạo	100%	100%	100%
14	Tỷ lệ CBQL, GV có trình độ trên chuẩn (Thạc sĩ)	13,43% (09 người)	14,92% (10-11 người)	≥ 16,42% (11-12 người)
15	Tỷ lệ giáo viên đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp tỉnh	34,84% (21 GV)	37,0%	≥ 40,0%
16	Tỷ lệ GV ứng dụng thành thạo CNTT & AI trong dạy học	85%	95%	100%
17	Tỷ lệ tổ CM sinh hoạt theo nghiên cứu bài học hiệu quả	100%	100%	100%
IV	**CƠ SỞ VẬT CHẤT, CHUYỂN ĐỔI SỐ & KIỂM ĐỊNH**			
18	Tỷ lệ phòng học kiên cố	100% (26 phòng)	100% kiên cố hóa	100% phòng học thông minh
19	Phòng học bộ môn & phòng thực hành STEM/STEAM	04 phòng bộ môn	06 phòng đạt chuẩn	08 phòng bộ môn & STEM
20	Khu giáo dục thể chất, nhà đa năng	Chưa có riêng biệt	Hoàn thiện quy hoạch, đầu tư	Đưa vào sử dụng đạt chuẩn
21	Số hóa hồ sơ quản lý, Học bạ số (TT 70/2026)	100% triển khai	100% chuẩn hóa dữ liệu	Trường học số thông minh
22	Kiểm định chất lượng giáo dục & Chuẩn quốc gia	Duy trì mức độ đạt	Đánh giá ngoài định kỳ	Nâng mức độ kiểm định & CQG

PHẦN THỨ TƯ
CÁC NHIỆM VỤ VÀ NHÓM GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ

Để hiện thực hóa Tầm nhìn, Sứ mạng và hoàn thành xuất sắc hệ thống các chỉ tiêu chiến lược giai đoạn 2025 - 2030, Trường THPT Trần Nhân Tông tập trung triển khai đồng bộ 07 nhóm nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm, đột phá sau đây:

I. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG THEO HƯỚNG TỰ CHỦ, DÂN CHỦ, HIỆN ĐẠI VÀ HIỆU QUẢ

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng và hiệu lực quản trị nhà trường:

- Giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ Trường THPT Trần Nhân Tông; gắn công tác xây dựng Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của từng chi bộ, tổ chuyên môn và từng đảng viên.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong nhà trường bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo đúng quy định của Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường THPT.

- Phát huy vai trò quyết nghị, giám sát của Hội đồng trường và hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

2. Xây dựng hệ thống quy chế nội bộ đồng bộ và đề cao trách nhiệm giải trình:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ: Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy tắc ứng xử văn hóa học đường bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng và đúng quy định pháp luật.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ quản lý; thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình về chất lượng giáo dục của từng cá nhân, bộ phận.

- Đổi mới công tác tự kiểm tra nội bộ theo hướng thực chất, dựa trên dữ liệu và minh chứng cụ thể; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

II. ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG QUẢN TRỊ VÀ DẠY HỌC

1. Hoàn thiện hạ tầng số và vận hành mô hình quản trị trường học thông minh:

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng mạng Internet tốc độ cao, hệ thống máy chủ, thiết bị trình chiếu và phòng máy tính đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện.

- Khai thác tối đa hiệu quả phần mềm quản lý nhà trường (Smas), cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo phương châm "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; thực hiện triệt để việc số hóa hồ sơ, sổ sách chuyên môn, quản lý văn bản điều hành trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số.

- Triển khai đồng bộ, an toàn Học bạ số theo quy định tại Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu trong nhà trường; nâng cao chất lượng Cổng thông tin điện tử nhà trường trở thành kênh thông tin chính thống, tương tác hiệu quả với phụ huynh và xã hội.

2. Giáo dục năng lực số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) có trách nhiệm:

- Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho 100% cán bộ, giáo viên về kỹ năng số, khai thác kho học liệu số mở và ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ thiết kế kế hoạch bài dạy, xây dựng ngân hàng câu hỏi, phân tích dữ liệu học tập và cá nhân hóa lộ trình học tập cho học sinh.

- Triển khai giáo dục khung năng lực số cho 100% học sinh theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT; trang bị cho học sinh kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ và AI an toàn, trung thực, có đạo đức, phòng ngừa tình trạng lệ thuộc công nghệ và bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng.

III. PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN

1. Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ:

- Xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên cốt cán giai đoạn 2025 - 2030 bảo đảm tính kế thừa, ổn định và phát triển.

- Tạo điều kiện thuận lợi và có cơ chế khuyến khích giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ sau đại học (Thạc sĩ), bồi dưỡng lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học và các chứng chỉ nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn tại 09 tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, sinh hoạt cụm chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT); khuyến khích mỗi tổ chuyên môn hàng năm có ít nhất 01 - 02 chuyên đề đổi mới phương pháp hoặc sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng hiệu quả vào thực tiễn.

2. Xây dựng môi trường làm việc nhân văn và hoàn thiện cơ chế tạo động lực:

- Thực hiện công tác đánh giá, xếp loại viên chức, thi đua khen thưởng bảo đảm khách quan, công bằng, thực chất, gắn kết quả công tác và chất lượng sản phẩm giáo dục với việc chi trả thu nhập tăng thêm từ nguồn tiết kiệm chi.

- Quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; xây dựng văn hóa hợp tác, sẻ chia trong hội đồng sư phạm để mỗi thầy cô giáo thực sự hạnh phúc, yên tâm công tác và cống hiến.

IV. ĐỔI MỚI MẠNH MẼ CHƯƠNG TRÌNH, PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 và nâng cao chất lượng đại trà:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường linh hoạt, khoa học; tổ chức hợp lý các tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập đáp ứng nguyện vọng học sinh và điều kiện thực tiễn; thực hiện đúng quy trình tư vấn, hỗ trợ học sinh khi có nhu cầu chuyển đổi môn học lựa chọn.

- Chuyển mạnh từ dạy học truyền thụ kiến thức sang tổ chức hoạt động học tập tích cực, tự chủ, sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh dạy học phân hóa theo đối tượng người học.

- Thực hiện rà soát, phân loại chất lượng học sinh ngay từ đầu mỗi năm học để xây dựng kế hoạch phụ đạo, bổ túc kiến thức miễn phí, hiệu quả cho học sinh chưa đạt yêu cầu, học sinh dân tộc thiểu số và học sinh có hoàn cảnh khó khăn; quyết tâm không để học sinh bỏ học vì học lực yếu hoặc hoàn cảnh kinh tế.

2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá và nâng cao chất lượng Kỳ thi tốt nghiệp THPT:

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; chú trọng đánh giá quá trình, đánh giá khả năng vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tiễn; xây dựng và khai thác ngân hàng đề kiểm tra chuẩn hóa tại các tổ chuyên môn.

- Xây dựng chiến lược ôn tập thi tốt nghiệp THPT bài bản, khoa học cho học sinh lớp 12; bám sát cấu trúc, định dạng đề thi của Bộ GDĐT; tổ chức các đợt khảo sát chất lượng nghiêm túc để phân tích dữ liệu, điều chỉnh phương pháp ôn tập, phấn đấu duy trì tỷ lệ tốt nghiệp THPT trên 99,5% và nâng cao điểm trung bình các môn thi.

3. Tạo đột phá về giáo dục mũi nhọn, nghiên cứu khoa học và giáo dục STEM/STEAM:

- Phát hiện, tuyển chọn học sinh có năng khiếu ngay từ lớp 10; thành lập các đội tuyển học sinh giỏi ổn định, phân công giáo viên có năng lực chuyên môn sâu, tâm huyết trực tiếp bồi dưỡng theo lộ trình dài hạn.

- Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM trong các môn học và hoạt động trải nghiệm; phát huy thế mạnh truyền thống của nhà trường trong phong trào nghiên cứu khoa học kỹ thuật và khởi nghiệp sáng tạo, phấn đấu hàng năm đều có dự án đạt giải cao cấp tỉnh và tiến tới đạt giải cấp Quốc gia.

4. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ và đẩy mạnh hoạt động hướng nghiệp, phân luồng:

- Đổi mới phương pháp dạy học Tiếng Anh theo hướng phát triển toàn diện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Anh thông qua các câu lạc bộ, sân chơi học thuật và ứng dụng công nghệ số.

- Thực hiện hiệu quả công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh theo Thông tư số 16/2026/TT-BGDĐT; phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh, trải nghiệm nghề nghiệp giúp học sinh lựa chọn đúng ngành nghề phù hợp với năng lực và nhu cầu thị trường lao động.

V. TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, KỸ NĂNG SỐNG, GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ XÂY DỰNG VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG

1. Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và ý thức pháp luật:

- Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các hoạt động trải nghiệm, giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử văn hóa địa phương Đắk Lắk và truyền thống nhà trường.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, quốc phòng an ninh, bình đẳng giới, bảo vệ môi trường, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giáo dục kỹ năng phòng chống bạo lực học đường, ma túy, thuốc lá điện tử và các tệ nạn xã hội.

2. Xây dựng trường học hạnh phúc, an toàn và phát triển toàn diện thể chất, tâm lý học đường:

- Xây dựng văn hóa ứng xử chuẩn mực, thân thiện giữa thầy với trò, giữa học sinh với học sinh; nâng cao chất lượng hoạt động của Phòng Tư vấn tâm lý học đường, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn tâm lý cho học sinh lứa tuổi vị thành niên.

- Triển khai hiệu quả Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035; tổ chức tốt công tác y tế trường học, khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử và duy trì 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

- Phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thông qua các phong trào tình nguyện, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể

thao; duy trì hiệu quả các câu lạc bộ sở thích để rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng làm việc nhóm và năng lực lãnh đạo cho học sinh.

VI. ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC THEO HƯỚNG CHUẨN HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

1. Kế hoạch đầu tư nâng cấp hạ tầng và trang thiết bị dạy học:

- Chủ động rà soát thực trạng cơ sở vật chất, lập quy hoạch tổng thể khuôn viên nhà trường; tích cực tham mưu với Sở GDĐT Đắk Lắk và UBND tỉnh Đắk Lắk bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn để xây dựng mới nhà đa năng, khu sân bãi giáo dục thể chất đạt chuẩn và nâng cấp các khối phòng chức năng.

- Ưu tiên nguồn ngân sách nhà nước giao hàng năm để mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị thí nghiệm thực hành các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ theo Chương trình GDPT 2018; đầu tư phòng học thông minh, phòng thực hành STEM/STEAM và nâng cấp phòng máy tính.

- Tiếp tục bổ sung nguồn sách, tài liệu tham khảo, học liệu số cho Thư viện đạt chuẩn, xây dựng không gian đọc mở thân thiện thu hút giáo viên và học sinh.

2. Quản lý, khai thác hiệu quả tài sản công và xây dựng cảnh quan sư phạm:

- Thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; gắn trách nhiệm bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho từng bộ phận, giáo viên và tập thể lớp; thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, chống lãng phí, hư hỏng.

- Thường xuyên chỉnh trang khuôn viên, trồng và chăm sóc cây xanh, vườn hoa, bồn cảnh; bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, xây dựng cảnh quan nhà trường luôn "Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn".

VII. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TÀI CHÍNH VÀ ĐẨY MẠNH XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC, HỢP TÁC PHÁT TRIỂN

1. Quản lý tài chính công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả:

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước cấp và các nguồn thu hợp pháp khác theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Quy chế chi tiêu nội bộ; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng nguồn kinh phí chi cho hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ và khen thưởng.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý dạy thêm, học thêm và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; bảo đảm công khai, minh bạch, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng lạm thu hoặc thu trái quy định.

2. Huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục và mở rộng quan hệ phối hợp:

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục đúng quy định pháp luật trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch; huy động sự chung tay góp sức của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh, các thế hệ cựu học sinh, các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong và ngoài địa phương để hỗ trợ nâng cấp cơ sở vật chất, xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài, trao học bổng cho học sinh nghèo vượt khó.

- Thắt chặt mối quan hệ phối hợp ba môi trường giáo dục "Nhà trường - Gia đình - Xã hội"; tăng cường giao lưu, học tập kinh nghiệm quản trị và chuyên môn với các trường THPT tiên tiến trong và ngoài tỉnh Đắk Lắk.

PHẦN THỨ NĂM
LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI, NGUỒN LỰC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

Chiến lược phát triển Trường THPT Trần Nhân Tông giai đoạn 2025 - 2030 được chia thành 03 chặng triển khai cụ thể gắn với kế hoạch từng năm học:

Bảng 4. Lộ trình triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030

Giai đoạn / Thời gian	Nội dung nhiệm vụ trọng tâm	Sản phẩm / Kết quả cần đạt
Giai đoạn 1: Khởi động và chuẩn hóa (Năm học 2025 - 2026 và 2026 - 2027)	- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Chiến lược đến toàn thể CB, GV, NV, học sinh và phụ huynh. - Cụ thể hóa mục tiêu Chiến lược thành Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 (số 26/KH-TNT) và kế hoạch của từng tổ chuyên môn. - Triển khai đồng bộ Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT, Học bạ số theo Thông tư 70/2026/TT-BGDĐT. - Rà soát, lập đề án đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị thực hành và khu TDTT.	- 100% CB, GV, NV nắm vững và cam kết thực hiện Chiến lược. - Hoàn thiện bộ quy chế quản trị nội bộ. - Vận hành thông suốt hệ thống dữ liệu số, Học bạ số. - Giữ vững tỷ lệ tốt nghiệp THPT ≥ 99,5%.

Giai đoạn / Thời gian	Nội dung nhiệm vụ trọng tâm	Sản phẩm / Kết quả cần đạt
Giai đoạn 2: Tăng tốc và tạo đột phá (Năm học 2027 - 2028)	- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và ứng dụng AI trong quản trị, giảng dạy. - Tập trung bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, nâng tỷ lệ Thạc sĩ. - Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn (HSG cấp tỉnh, KHKT, STEM/STEAM). - Tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá giữa kỳ việc thực hiện Chiến lược vào cuối năm học 2027 - 2028.	- Đạt và vượt các chỉ tiêu giữa kỳ (năm 2028). - Hoàn thiện thêm các phòng học bộ môn, phòng STEM. - Báo cáo sơ kết giữa kỳ và điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp thực tiễn.
Giai đoạn 3: Hoàn thiện và phát triển bền vững (Năm học 2028 - 2029 và 2029 - 2030)	- Tập trung mọi nguồn lực hoàn thành toàn diện 100% các chỉ tiêu Chiến lược giai đoạn 2025 - 2030. - Vận hành đồng bộ mô hình trường học số thông minh, trường học hạnh phúc. - Tổ chức đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ cao hơn. - Tổng kết Chiến lược 2025 - 2030 và xây dựng Chiến lược giai đoạn 2030 - 2035.	- Hoàn thành xuất sắc toàn bộ 22 chỉ tiêu Chiến lược. - Khẳng định vị thế nhóm dẫn đầu khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk. - Ban hành dự thảo Chiến lược giai đoạn 2030 - 2035.

II. NGUỒN LỰC BẢO ĐẢM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Nguồn nhân lực: Phát huy tối đa trí tuệ, tâm huyết và sức mạnh đoàn kết của 68 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cùng hơn 1.070 học sinh toàn trường; tranh thủ sự hỗ trợ chuyên môn của đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, giảng viên các trường đại học và cán bộ quản lý cốt cán của Sở GDĐT Đắk Lắk.

2. Nguồn lực tài chính: Bao gồm nguồn ngân sách nhà nước giao hàng năm; nguồn vốn đầu tư công trung hạn của tỉnh; nguồn thu từ các hoạt động sự nghiệp giáo dục hợp pháp; nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, doanh nghiệp, phụ huynh và cựu học sinh thông qua công tác xã hội hóa giáo dục theo đúng quy định pháp luật.

3. Nguồn lực cơ sở vật chất và công nghệ: Khai thác hiệu quả hệ thống 26 phòng học kiên cố, 04 phòng bộ môn, thư viện đạt chuẩn, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin và từng bước mở rộng, hiện đại hóa cơ sở vật chất theo lộ trình đầu tư.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm toàn diện trước Đảng bộ, Hội đồng trường và Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai

thực hiện Chiến lược; phê duyệt kế hoạch giáo dục từng năm học, phân bổ nguồn lực tài chính, nhân lực; chủ trì tổ chức sơ kết giữa kỳ (năm 2028), tổng kết cuối kỳ (năm 2030) và quyết định điều chỉnh, bổ sung Chiến lược khi cần thiết.

2. Hội đồng trường: Thực hiện chức năng quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ và hoạt động tài chính, đầu tư cơ sở vật chất trong quá trình triển khai Chiến lược.

3. Các Phó Hiệu trưởng: Căn cứ lĩnh vực công tác được phân công (chuyên môn, cơ sở vật chất, chuyển đổi số, phong trào...), tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm học, học kỳ; trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ chuyên môn, bộ phận nghiệp vụ thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu Chiến lược.

4. Các Tổ trưởng chuyên môn và Tổ trưởng tổ Văn phòng: Tổ chức quán triệt nội dung Chiến lược đến 100% thành viên trong tổ; cụ thể hóa các mục tiêu, giải pháp của Chiến lược thành kế hoạch hoạt động của tổ theo từng năm học; chủ động đổi mới sinh hoạt chuyên môn, nâng cao chất lượng bộ môn và công tác tham mưu, phục vụ; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Giám hiệu.

5. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường: Xây dựng chương trình hành động cụ thể hưởng ứng Chiến lược; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống; tổ chức các phong trào thi đua học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, tình nguyện vì cộng đồng và xây dựng văn hóa học đường.

6. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và nhân viên: Nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nhà giáo; chủ động học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực số; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; tận tâm giáo dục, hỗ trợ học sinh, góp phần hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu của tổ và nhà trường.

7. Đề nghị Ban Đại diện Cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương: Tiếp tục quan tâm, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục học sinh; đồng hành, ủng hộ chủ trương xã hội hóa giáo dục và các hoạt động xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

IV. CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH CHIẾN LƯỢC

1. Định kỳ vào cuối mỗi học kỳ và cuối mỗi năm học, Ban Giám hiệu phối hợp với Hội đồng trường tổ chức rà soát, đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu

kế hoạch năm học đối chiếu với lộ trình Chiến lược; công khai kết quả đánh giá trước Hội đồng sư phạm và Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động.

2. Vào cuối năm học 2027 - 2028, nhà trường tổ chức Hội nghị sơ kết giữa kỳ thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2025 - 2030 để đánh giá toàn diện những kết quả đạt được, chỉ rõ nguyên nhân của những hạn chế và đề xuất điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, giải pháp cho giai đoạn 2028 - 2030.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có sự thay đổi về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, quy định của Bộ GDĐT, UBND tỉnh Đắk Lắk, Sở GDĐT Đắk Lắk hoặc có biến động lớn về điều kiện thực tiễn của nhà trường, Hiệu trưởng báo cáo Hội đồng trường xem xét, quyết định điều chỉnh Chiến lược cho phù hợp./.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trương Công Hiếu